TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 190/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thanh X, sinh năm 1967

HKTT: Ngõ xxx C, xã T, huyện T, thành phố H

Nơi ở: Số nhà xxx, ngách xxx, ngõ xxx C, xã T, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Ông Đặng Đình K, sinh năm 1964

HKTT: Xã T, huyện K, tỉnh H

Nơi ở: Số nhà xxx, ngách xxx, ngõ xxx C, xã T, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thanh X và ông Đặng Đình K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Bà Lê Thanh X và ông Đặng Đình K có hai con chung là chị Đặng Thị Mai A, sinh ngày 03/3/1994 và anh Đặng Anh Q, sinh ngày 08/7/1996. Chị Mai A và anh Q đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên bà X và ông K không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con sau khi ly hôn.

- ***Về tài sản chung, nhà đất chung***: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Bà Lê Thanh X tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007077 ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại bà Lê Thanh X 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã L (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 01/6/1993);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương